TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 324/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số : 420/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2026 về việc *" Ly hôn"* giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 001182045239.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 017081006405.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 001182045239.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 017081006405.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 01/12/2008 cho đến khi cháu T2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này. Chị T, anh T1 có quyền thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị T 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000612 ngày 16/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lương Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh